

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH¹
Về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp
có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại,
thoái vốn giai đoạn 2021-2025

Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 8 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi :

Quyết định 13/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.²

¹ Văn bản này được hợp nhất từ 02 Quyết định sau:

Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 8 năm 2021.

Quyết định 13/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Quyết định trên.

² Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1³. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Tiêu chí phân loại) làm cơ sở rà soát Kế hoạch duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chuyển đổi sở hữu (bao gồm hình thức cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), sắp xếp lại (bao gồm hình thức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản), thoái vốn đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi chung là Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025). Công ty nông, lâm nghiệp; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Công ty mua bán nợ Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện sắp xếp theo quy định khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, bao gồm: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, bao gồm:

a) Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ-công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Công ty mẹ);

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

giữ 100% vốn điều lệ;

c) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trừ doanh nghiệp quy định tại điểm a, b khoản này.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (sau đây gọi là Người đại diện phần vốn nhà nước).

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do doanh nghiệp nhà nước góp vốn, mua cổ phần.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phân loại, chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại và thoái vốn.

Điều 3. Tiêu chí phân loại

1. Tiêu chí phân loại theo ngành, lĩnh vực đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn được ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đối với các doanh nghiệp không hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc Tiêu chí phân loại nêu tại khoản 1 Điều này thì sử dụng một trong các tiêu chí sau để thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn:

a) Sản xuất xi măng chiếm thị phần từ 30% trở lên, trong đó có khai thác các mỏ nguyên liệu thuộc địa bàn trọng yếu về an ninh quốc phòng;

b) Trồng và chế biến cao su hoặc cà phê tại các địa bàn chiến lược; miền núi; vùng sâu; vùng xa gắn với quốc phòng, an ninh;

c) Các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có tỷ trọng doanh thu từ hoạt động công ích trên tổng doanh thu của doanh nghiệp 03 năm liên tiếp liền kề trước thời điểm xem xét chuyển đổi đạt từ 50% trở lên;

d) Các doanh nghiệp có giá trị văn hóa; giá trị lịch sử; giá trị kiến trúc; có vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh; thực hiện nhiệm vụ chính trị hoặc phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương trong từng thời kỳ.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm rà soát, xây dựng gửi *Bộ Tài chính*⁴ để tổng hợp Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định này với các nội dung như sau:

a) Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước đáp ứng tiêu chí phân loại quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này thực hiện theo các

⁴ Thay thế cụm từ "*Bộ Kế hoạch và Đầu tư*" bằng cụm từ "*Bộ Tài chính*" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

hình thức: tiếp tục duy trì là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cổ phần hóa; chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; thoái vốn nhà nước.

b) Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước đáp ứng tiêu chí phân loại quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này đề xuất chủ trương chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn và tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

c) Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước không đáp ứng quy định Tiêu chí phân loại tại Điều 3 Quyết định này thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn theo hướng Nhà nước không nắm giữ cổ phần, vốn góp.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng thành viên, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁵.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm: Đề xuất, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bằng văn bản hành chính; hoặc xem xét quyết định theo thẩm quyền đối với việc chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn của doanh nghiệp khác với quy định tại Quyết định này như sau:

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước: Cơ quan đại diện chủ sở hữu đề xuất, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt không thực hiện theo Quyết định này và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.

b) Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và có ý kiến, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ không thực hiện sắp xếp theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp Công ty mẹ nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn.

c) Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con không thuộc quy định tại điểm b khoản này và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và có ý kiến, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ, doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không thực hiện sắp xếp theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc có ý kiến chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ về phê duyệt tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Công ty mẹ và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và quyết định việc doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ, doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không thực hiện sắp xếp theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này và phê duyệt hoặc có ý kiến chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ về phê duyệt tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Công ty mẹ và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.

Điều 5. Trách nhiệm Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn nhà nước trong mô hình công ty mẹ-công ty con.

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước gồm nội dung sắp xếp doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định sau:

a) Công ty mẹ nắm giữ tỷ lệ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn Nhà nước tại các ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ hoạt động trong ngành, lĩnh vực này.

b) Công ty mẹ *đề xuất*⁶ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ không thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại theo một trong các nguyên tắc sau:

- Có ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính hoặc có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ;

- Hoạt động kinh doanh hiệu quả và có vai trò quan trọng hoặc quy mô cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ - công ty

⁶ Thay thế cụm từ “quyết định” bằng cụm từ “đề xuất” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

con.

c) Công ty mẹ đề xuất nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp đối với các doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định này, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp⁷.

2. Người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu về phương án sắp xếp các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ trên cơ sở các nguyên tắc quy định tại các điểm a, b, c khoản 1⁸ Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Tài chính⁹.

1. Tổng hợp, có ý kiến, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 trong Quý III năm 2021 trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp và Bộ quản lý ngành.

2. Thực hiện rà soát và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Tiêu chí phân loại phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

3. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, thoái vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện như sau:

a) Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi sở hữu, thoái vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động điều chỉnh lại tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi xây dựng Phương án chuyển đổi, thoái vốn theo Tiêu chí phân loại quy định tại Quyết định này và báo cáo Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp¹⁰.

⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025/

⁸ Thay thế cụm từ “tại điểm a, b khoản 1” bằng cụm từ “tại các điểm a, b, c khoản 1”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

⁹ Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

¹⁰ Bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

b) Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi, thoái vốn thì tiếp tục thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt. Trường hợp không thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

2. Đối với các doanh nghiệp đã hoàn thành chuyển đổi sở hữu, thoái vốn theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ thì không thực hiện tăng tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp để phù hợp với Tiêu chí phân loại kèm theo Quyết định này, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc pháp luật chuyên ngành quy định khác.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện¹¹

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2021. Quyết định này thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 được tiếp tục thực hiện cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

2. Trong chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Bộ có trách nhiệm chủ động sửa đổi hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định có liên quan nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước,

¹¹ Điều 3, Điều 4 Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg quy định như sau:

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 thì tiếp tục thực hiện theo các Đề án, Kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án - cơ cấu lại doanh nghiệp, Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, cơ quan đại diện chủ sở hữu rà soát các quy định này để hoàn thiện Đề án, Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ll

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 32 /VBHN-BTC

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (05b).w

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Phụ lục

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, SẮP XẾP LẠI, THOÁI VỐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. NHỮNG DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Đo đạc bản đồ phục vụ quốc phòng, an ninh.
2. Sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
3. Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về điện lực.
4. Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư.
5. Dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn.
6. Bảo đảm hàng hải (không bao gồm nạo vét, duy tu luồng hàng hải công cộng).
7. Bưu chính công ích và hoạt động duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng.
8. Kinh doanh xổ số.
9. Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm); sản xuất phim khoa học, thời sự phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa.
10. In, đúc tiền, sản xuất vàng miếng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng.
11. Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện.
12. Tín dụng chính sách phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo hiểm tiền gửi và mua bán, xử lý nợ xấu gắn với cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.
13. Ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế; tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.

II. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU,

THOÁI VỐN, NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TỪ 65% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN, HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Quản lý khai thác các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ khai thác khu bay.
2. Dịch vụ thông tin dẫn đường, giám sát, dịch vụ khí tượng hàng không.
3. Quản lý, khai thác các bến cảng tại cảng biển đặc biệt theo quy định về phân loại cảng biển Việt Nam.
4. Khai thác khoáng sản quy mô lớn theo quy định hiện hành về phân loại quy mô mỏ khoáng.
5. Sản xuất phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi do Nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ.
6. Tài chính, ngân hàng (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính).
7. Bán buôn lương thực có vai trò đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

III. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, THOÁI VỐN, NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 65% VỐN ĐIỀU LỆ, HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn.
2. Sản xuất hóa chất cơ bản.
3. Vận chuyển hàng không.
4. Dầu mỏ nhập khẩu xăng dầu chiếm thị phần từ 30% trở lên, có vai trò đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường.
5. Sản xuất thuốc lá điều.
6. Cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động của toàn bộ cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
7. Những doanh nghiệp đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa./.